

Soạn bài Tổng kết về ngữ pháp siêu ngắn - Ngữ văn 9

A – Từ loại

I. Danh từ, động từ, tính từ

Câu 1 (trang 130 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

- Danh từ: lần, lảng, làng
- Động từ: đọc, nghĩ ngợi, phục dịch, đập
- Tính từ: hay, đột ngột, phải, sung sướng

Câu 2 (trang 130 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

- Các từ nhóm (a) là các lượng từ chỉ số lượng không cụ thể, nó có thể kết hợp với các danh từ: những lần, những làng, ...
- Các từ nhóm (b) là các phó từ có thể kết hợp với các động từ: hãy đọc, hãy đập, .
- Các từ nhóm (c) là các phó từ có thể kết hợp với các tính từ: rất hay, rất đột ngột,

Câu 3 (trang 131 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

- Danh từ có thể đứng sau: những, các, một, tất cả, đa số, mọi, mỗi...
- Động từ có thể đứng sau: hãy, đừng, chớ, đã, sẽ, đang, cũng, vẫn, còn, vừa, ...
- Tính từ có thể đứng sau: rất, hơi, quá, đã, sẽ, đang, cũng, vẫn, còn ...

Câu 4 (trang 131 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2): Bảng tổng kết về khả năng kết hợp của danh từ, động từ, tính từ:

Ý nghĩa khái quát của từ loại	Khả năng kết hợp		
	Kết hợp về phía trước	Từ loại	Kết hợp về phía sau
Chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm)	Những, các, mọi, mỗi	Danh từ	- này, kia, ấy, đó, nó - các từ chỉ đặc điểm, tính chất
Chỉ hoạt động, trạng thái	Hãy, đừng, chớ, cũng, vẫn, còn	Động từ	- được, ngay - các từ bổ sung chỉ phương hướng, thời gian, địa điểm

Chỉ đặc điểm, tính chất, trạng thái	Rất, hơi, quá, cũng, vẫn, còn	Tính từ	- quá, lắm - các từ chỉ sự so sánh, phạm vi
-------------------------------------	-------------------------------	---------	--

Câu 5 (trang 131 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

(a): tròn vốn là tính từ, ở đây được dùng như động từ.

(b): lí tưởng vốn là danh từ, ở đây được dùng như tính từ.

(c): bản khoản vốn là tính từ, ở đây được dùng như danh từ.

II. Các từ loại khác**Câu 1 (trang 132 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):** Bảng tổng kết các từ loại khác.

Số từ	Đại từ	Lượng từ	Chỉ từ	Phó từ
Ba, năm	Tôi, bao nhiêu, bao giờ, bấy giờ	Những	ấy, đâu	Đã, mới, đang
Quan hệ từ		Trợ từ	Tình thái từ	Thán từ
ở, của, nhưng, như		Chỉ, cả, ngay, chỉ	Hả	Trời ơi

Câu 2 (trang 133 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2): Các tình thái từ chuyên dùng ở cuối câu để tạo câu nghi vấn: à, ư, hử, hờ, hả,...

B – CỤM TỪ**Câu 1 (trang 133 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):** Trung tâm của các cụm danh từ:

(a): ảnh hưởng, nhân cách, lối sống. Các dấu hiệu là những lượng từ đứng trước: những, một, một.

(b): ngày (khởi nghĩa). Dấu hiệu là những.

(c): Tiếng (cười nói). Dấu hiệu là có thể thêm những vào trước.

Câu 2 (trang 133 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

(a): đến, chạy, ôm. Dấu hiệu là đã, sẽ, sẽ.

(b): lên (cải chính). Dấu hiệu là vừa.

Câu 3 (trang 133 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

- Trung tâm của các cụm từ:

(a): Việt Nam (vốn là danh từ, được dùng như tính từ), bình dị, phương Đông (vốn là cụm danh từ, được dùng như tính từ), mới, hiện đại.

(b): êm ả

(c): phức tạp, phong phú, sâu sắc

- Dấu hiệu nhận biết các cụm từ này là cụm tính từ: rất (a), có thể thêm rất vào trước phần trung tâm (b, c).

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>

